

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2020/HS-PT

Ngày 17/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Sơn

Bà Trần Thị Mỹ Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung. Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 84/2020/TLPT-HS ngày 11/5/2020 đối với các bị cáo Nguyễn Xuân H, Dương Văn Đ do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 24/03/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Bị cáo bị kháng cáo.

1. Họ và tên: **Nguyễn Xuân H** (Tên gọi khác: không), Giới tính: nam. Sinh ngày 22/12/1981 tại xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm T, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: K; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Nguyễn Xuân K, sinh năm 1951; Con bà: Võ Thị D, sinh năm 1951; Anh chị em ruột trong gia đình có 06 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1981 (đã ly hôn), có 01 con 12 tuổi.

Tiền án: Ngày 30/8/2017 bị TAND huyện Yên Thành tuyên phạt 09 tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 19/01/2019; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2019 đến ngày 26/11/2019. được hủy bỏ biện pháp tạm giam cho gia đình bảo lãnh. Quá trình tại ngoại bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam

Công an tỉnh Nghệ An.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Dương Văn Đ** (Tên gọi khác: không); Giới tính: nam. Sinh ngày 17/5/1980, tại xã C, huyện Y, tỉnh N; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay xóm B, xã C, huyện Y, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: K; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Dương Văn G, sinh năm 1949; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1950; Anh chị em ruột trong gia đình có 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1983, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/10/2019 đến ngày 03/11/2019 thì được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Dương Văn Đ bị tạm giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Lệnh tạm giam số 305 ngày 07/6/2020 của Công an thành phố Vinh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại có kháng cáo:

- **Người bị hại:** Ông Nguyễn Vĩnh T, sinh ngày 02/02/1970.

Trú tại: xóm N, xã C, huyện Y, tỉnh N.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2016, ông Nguyễn Xuân K, bố của Nguyễn Xuân H có gửi tiền tiết kiệm tại nhà anh Nguyễn Vĩnh T, sinh năm 1970, trú xóm Ngã Tư Công Thành, xã Công Thành, huyện Yên Thành, số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất 9,6%/năm, anh T đã trả cho ông K số tiền lãi 720.000 đồng. Đầu năm 2017, thấy anh T chậm trả tiền lãi nên ông K đến nhà anh T xin rút số tiền tiết kiệm đã gửi thì vợ chồng anh T nói với ông K do điều kiện khó khăn nên xin khát. Sau đó, vợ chồng anh Nguyễn Vĩnh T đã trả cho ông K dưới hình thức giao cho ông K 01 xe mô tô tương đương trị giá 24.000.000 đồng và trừ vào số tiền 60.000.000 đồng ông K đã gửi. Ông K tiếp tục đến nhà anh T yêu cầu thanh toán số tiền còn lại, nhưng vợ chồng anh T xin khát nợ. Ông K ủy quyền cho con trai là Nguyễn Xuân H đến gia đình anh T để lấy số tiền 36.000.000đ. Ngày 09/10/2019, Nguyễn Xuân H đi đến nhà anh T và yêu cầu anh T thanh toán số tiền còn lại

cho bố mình, nhưng anh T cũng xin khát nợ nên Nguyễn Xuân H ra về.

Sáng ngày 20/10/2019, Nguyễn Xuân H đã cùng Dương Văn Đ, Tạ Khắc T, Phan Văn B, Phạm Công C, Phạm Xuân N đến nhà của anh Nguyễn Vĩnh T để đòi nợ, mục đích của H là đi đông người làm cho vợ chồng anh T thấy lo sợ phải thanh toán số tiền 36.000.000 đồng. Trước khi đi, Nguyễn Xuân H cầm 02 quyển sổ tiết kiệm và nói “Vợ chồng T Nh còn nợ ông bà anh hơn ba chục mà giờ chưa chịu trả, tí nữa anh sang đó lấy nợ, anh em đi cùng anh qua đó, ngồi đó là được, không phải làm chi cả, việc của anh cứ để anh lo”. Đến nhà anh T, Nguyễn Xuân H đi vào trong phòng bán vàng bạc nói chuyện với anh T, còn Dương Văn Đ, Phạm Công Chúc ngồi trước thềm cửa ra vào phòng bán vàng, Tạ Khắc Tuấn, Phan Văn Bình, Phạm Xuân Ngọc ngồi ở khu vực sửa xe sát cạnh phòng bán vàng. Khi H và anh T đang nói chuyện về số tiền mà anh T còn nợ bố của Nguyễn Xuân H, thì chị Đậu Thị Nh vợ anh T về nhà. Chị Nh nói với Nguyễn Đ H là gọi ông Nguyễn Xuân K ra để nói chuyện, Nguyễn Xuân H gọi điện nhưng ông K không ra và nói đã ủy quyền lại cho Nguyễn Xuân H về việc lấy số tiền 36.000.000 đồng, nên Nguyễn Xuân H tiếp tục đòi anh T pH thanh toán. Vợ chồng anh T tiếp tục khát nợ và nói với Nguyễn Xuân H hiện tại chưa có tiền, từ từ rồi trả. Lúc này chị Nh vợ anh T ở gần đó nói “Thịt người thì không ăn được”. Bực tức vì thái độ của vợ chồng anh T, chị Nh nên Nguyễn Xuân H nảy sinh ý định lấy tài sản của vợ chồng anh T. Nguyễn Xuân H nói to “Không trả thì việc ai người đó làm”, đồng thời quay lại phía những người đi cùng nói “bay mỗi thằng dắt cho tao một xe”, Nguyễn Xuân H lấy 01 chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Eciter, BKS, 37P1-542.52 của anh T rồi điều khiển ra khỏi nhà anh T, Dương Văn Đ cũng dắt 01 chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, BKS 37N1-320.37 đi ra ngoài. Do thấy Nguyễn Xuân H đi nhiều người, thái độ rất hung hăng, dữ tợn, nên vợ chồng anh T không dám ngăn cản, chị Nh dùng điện thoại quay lại toàn bộ sự việc.

Sau khi lấy được hai xe máy của anh Nguyễn Vĩnh T thì Nguyễn Xuân H và Dương Văn Đ đưa xe đến nhà nghỉ Hồng Vân. Đến 15 giờ 00 phút cùng ngày, nhận thức được việc làm của mình là trái quy định pháp luật nên Nguyễn Xuân H đem xe giao nộp xe cho Công an xã Công Thành, huyện Yên Thành. Sau đó Dương Văn Đ cũng đến Công an huyện Yên Thành đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số: 44/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thành xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Eciter, BKS, 37P1-542.52 tại thời

điểm ngày 20/10/2019 trị giá 28.500.000 đồng; 01xe mô tô xe nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, BKS 37N1-320-37 tại thời điểm ngày 20/10/2019 trị giá 12.800.000 đồng. Tài sản đã giao trả lại bị hại là anh Nguyễn Vĩnh T. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Vĩnh T không có yêu cầu gì đối với Nguyễn Xuân H và Dương Văn Đ.

Cáo trạng số 22/CT-VKS-HS, ngày 01/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Xuân H và Dương Văn Đ về “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 12 tháng đến 15 tháng tù; Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 24 tháng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HSST ngày 24/03/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 170 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân H 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2019 đến ngày 25/11/2019; Căn cứ khoản 1 Điều 170 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS, xử phạt: Bị cáo Dương Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về việc chấp hành pháp luật của bị cáo trong thời gian thử thách án treo, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo, người bị hại.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/3/2020, người bị hại là anh Nguyễn Vĩnh T kháng cáo bản án, vì lý do mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là quá nhẹ, đề nghị cấp phúc thẩm nâng mức hình phạt đối với Nguyễn Xuân H lên 03 năm tù, đối với Dương Văn Đ lên 02 năm tù. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại có kháng cáo đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử đúng người, đúng tội để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử, đề nghị giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo Nguyễn Xuân H trình bày, bị cáo không có ý thức chiếm đoạt xe máy của vợ chồng anh T để trừ nợ mà chỉ muốn lấy để xe để buộc vợ chồng anh T có ý thức trả nợ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật hình sự không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo người bị hại Nguyễn Vĩnh T được gửi trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân H và Dương Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể: Sau khi được bố đẻ là ông Nguyễn Xuân K giao trách nhiệm lấy số tiền gửi tiền tiết kiệm 36.000.000 đ tại anh Nguyễn Vĩnh T, sáng ngày 20/10/2019, Nguyễn Xuân H đã cùng Dương Văn Đ, Tạ Khắc Tuấn, Phan Văn Bình, Phạm Công Chúc, Phạm Xuân Ngọc đến nhà anh Nguyễn Vĩnh T để đòi tiền. Khi tới nhà anh T, vợ chồng anh T khát nợ hèn khi khác trả, Nguyễn Xuân H và Dương Văn Đ đã lấy 02 chiếc xe máy của vợ chồng anh T để tại cửa hàng nhà anh T: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Eciter, BKS, 37P1-542.52, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, BKS 37N1-320.37. Sau khi lấy được hai xe máy Nguyễn Xuân H và Dương Văn Đ đưa xe đến nhà nghỉ Hồng Vân. Bị cáo H khai rằng bị cáo không có ý thức chiếm đoạt xe máy của vợ chồng anh T để trừ nợ mà chỉ muốn lấy để xe để buộc vợ chồng anh T có ý thức trả nợ, nhưng hành vi dùng lời nói, hành động trấn áp về tinh thần lấy tài sản không được đồng ý của chủ sở hữu là trái pháp luật, phạm vào tội Cường đoạt tài sản. Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi cưỡng đoạt tài sản của Nguyễn Xuân H và Dương Văn Đ là rất nguy hiểm, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của công dân.

Đối với Nguyễn Xuân H: Để thực hiện hành vi đến đòi tiền bị cáo đã có ý thức gọi nhiều bạn bè đi cùng đến nhà anh T, mục đích là để tạo áp lực, gây tâm lý lo sợ cho người bị hại. Khi không lấy được tiền nợ, bị cáo đã dùng lời nói, hành động, kích động hô hào chiếm đoạt hai chiếc mô tô của anh Nguyễn Vĩnh T, đã xâm tới quyền về tài sản của anh T, bị cáo pH chịu trách nhiệm chính. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội

của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo là 15 tháng tù là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không kháng cáo, bị cáo không có tình tiết mới để cấp phúc thẩm xem xét. Vì vậy, không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt như trình bày của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

Đối với Dương Văn Đ: Khi được Nguyễn Xuân H rủ đi sang nhà anh T, mặc dù đã được Nguyễn Xuân H dặn trước việc lấy tiền tại anh Nguyễn Vĩnh T thì để Nguyễn Xuân H tự lo không cần sự can thiệp của bất cứ người nào. Nhưng khi nghe Nguyễn Xuân H hô hào yêu cầu lấy xe mô tô của gia anh T bị cáo đã chiếm đoạt của anh T một chiếc xe mô tô. Bị cáo đã cùng Nguyễn Xuân H thực hiện hành vi phạm tội, nên pH chịu trách nhiệm hình sự về tội cưỡng đoạt tài sản theo giá trị tài sản được xác định trong vụ án. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt đối với bị cáo là 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Dương Văn Đ phạm tội mới trong thời gian thử thách án treo, việc buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với bản án mới sẽ được thực hiện khi xét xử đối với hành vi phạm tội mới theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[3] Xét kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của người bị hại đối với các bị cáo: Người bị hại là anh Nguyễn Vĩnh T kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo. Tuy nhiên, như đã phân tích trên, cấp sơ thẩm đã đánh giá hành vi phạm tội, tính chất vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo xử phạt Nguyễn Xuân H 15 tháng tù, Dương Văn Đ 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của người bị hại đối với các bị cáo, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với các bị cáo của bản án sơ thẩm.

[4] Tại bản án sơ thẩm, cấp sơ thẩm xác định thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Xuân H tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2019 đến ngày 25/11/2019. Nhưng căn cứ vào tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa và có tại hồ sơ vụ án: Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam số 10/QĐ-VKS ngày 26/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành (BL 220), Quyết định về việc bảo lãnh số 10/QĐ- VKS ngày 26/11/2019 thì bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn

tạm giam ngày 26/11/2019 (BL 221), vì vậy cần sửa bản án sơ thẩm về tính từ thời gian tạm giữ, tạm giam cho bị cáo.

Đối với bị cáo Dương Văn Đ, bản án sơ thẩm xác định bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/10/2019 đến ngày 01/11/2019, tuy nhiên căn cứ hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo ra đầu thú ngày 25/10/2019 (BL 15), bị tạm giữ lần 1 từ ngày 25/10 đến 28/10 (BL 17), gia hạn tạm giữ lần 1, từ 28/10 đến 31/10 (BL 19), gia hạn tạm giữ lần 2 từ 31/10 đến 03/11 (BL 25), được trả tự do ngày 03/11/2019 theo Quyết định số 210 ngày 03/11/2019 (BL 46). Vì vậy, cần sửa thời gian tạm giữ đối với bị cáo tại phần đầu bản án, thời gian tạm giữ từ ngày 25/10/2019 đến 03/11/2019.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Người bị hại kháng cáo không pH chịu án phí hình sự phúc thẩm

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Nguyễn Vĩnh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 170 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2019 đến ngày 26/11/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 170 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù về tội “ Cưỡng đoạt tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/03/2020).

Giao bị cáo Dương Văn Đ cho UBND xã Công Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Anh Nguyễn Vĩnh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- TAND huyện Yên Thành;
- VKSND huyện Yên Thành;
- Công an Tp Vinh;
- Cơ quan T.H.A hình sự h. Yên Thành;
- Các bị cáo;
- Người bị hại kháng cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA. THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Cường